

NGHIÊN CỨU CÁC BƯỚC DỊCH THÀNH NGŨ NGÀ - VIỆT, VIỆT - NGÀ

TS. DƯƠNG QUỐC CƯỜNG

Trường ĐH Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

1. Đặt vấn đề

Vấn đề thành ngữ trong các thứ tiếng luôn luôn là những vấn đề quan trọng cả lý thuyết và thực hành bởi lẽ thành ngữ luôn gây nhiều khó khăn nhưng đầy cảm hứng sáng tạo gắn với những chức năng phong cách và ý nghĩa khác nhau. Dịch thành ngữ luôn luôn là vấn đề hóc búa bởi nó đòi hỏi người dịch không chỉ biết rõ văn hoá ngôn ngữ nguồn mà cả văn hoá ngôn ngữ đích. Chính vì vậy việc nắm vững cơ sở lý luận về dịch thành ngữ có ý nghĩa vô cùng thiết thực đối với người học và nghiên cứu thành ngữ.

2. Cơ sở lý luận dịch thành ngữ

Một trong những đặc điểm nổi bật của thành ngữ là “tính dịch được” hay “tính không thể dịch” bằng từng từ cấu thành của thành ngữ để hiểu theo nghĩa đen. Nghĩa đen ở đây được hiểu là nghĩa trực tiếp, nghĩa định danh của các từ thành tố.

Về nghĩa của thành ngữ sự tương đương hay không tương đương có thể biểu hiện ở nhiều cấp độ như cấp độ từ vựng hay trên từ vựng có nghĩa là ngôn ngữ đích không có những từ ngữ trực tiếp biểu thị cho từ ngữ trong văn bản nguồn. Kiểu loại không tương đương, mức độ khó khăn khác nhau tùy thuộc vào bản chất của những vấn đề không tương đương đó.

Khi nói đến khái niệm tương đương trong thành ngữ, chúng ta không nhất thiết chỉ nhìn bề ngoài thông qua mối liên hệ giữa nghĩa và hình ảnh của thành ngữ đó, mà còn phải chú ý tới những tương đương về chức năng, về thái độ của người sử dụng, điều kiện sử dụng, phạm vi, về mối quan hệ giữa người sử dụng và người tiếp nhận, và cả hiệu quả mà người sử dụng tác động lên người tiếp nhận. Muốn dịch tương đương một thành ngữ, người dịch phải kết hợp nhiều yếu tố ngoài ngôn ngữ nữa và nhất thiết phải đưa thành ngữ vào ngữ cảnh sử dụng.

Trong cơ cấu thành ngữ, từ vựng hành chức theo những qui tắc khác nhau, thậm chí không có qui tắc cố định nào cả. Không ai có thể giải thích

được tại sao nó chấp nhận từ này mà lại loại bỏ từ khác. Muốn dịch được thành ngữ người dịch trước hết phải tiến hành nhận dạng được thành ngữ trong văn bản, rồi mới phân tích ý nghĩa của từng thành tố, diễn giải ý nghĩa tổng hợp của thành ngữ đó, sau đó mới lựa chọn phương án dịch thích hợp sao cho nghĩa được giữ nguyên và phù hợp với mục đích của bản dịch. Dịch thành ngữ trong chừng mực nào đó cũng có thể có những phương pháp tiếp cận như phương pháp tiếp cận với dịch từ vựng nhưng ở cấp độ cao hơn. Những khó khăn nhất định khi dịch thành ngữ được thể hiện ở:

1/ Sự hiểu lầm nghĩa thành ngữ, nhất là những thành ngữ vừa có nghĩa đen, vừa có nghĩa thành ngữ;

2/ Những thành ngữ có thể có những thành ngữ giống nhau trong ngôn ngữ dịch nhưng nghĩa lại hoàn toàn hoặc gần như hoàn toàn khác so với trong ngôn ngữ nguồn;

Ví dụ: Thành ngữ tiếng Nga ("*кто) мухи не обидум*" - "*ai đó một con ruồi cũng không xúc phạm*"), ám chỉ người hiền lành. Trong khi đó thành ngữ - chủ yếu với nghĩa "*một người nào đó quá lười nhác ruồi đậu mép không thèm đuổi vì cơ thể mệt mỏi, không muốn làm việc gì*".

3/ Tần xuất sử dụng, phạm vi sử dụng của thành ngữ văn bản nguồn khác với thành ngữ văn bản dịch.

Thành ngữ là một trong những đối tượng được các nhà ngôn ngữ học nói riêng và khoa học xã hội nói chung quan tâm nghiên cứu một cách toàn diện, từ đặc điểm cấu trúc, phương thức tạo nghĩa tới nguồn gốc hình thành.

Kunin, một nhà thành ngữ học của Nga, một đại diện đáng tin cậy của những người nghiên cứu thành ngữ hai thứ tiếng (Anh, Nga) đã đưa ra 6 phương thức dịch thành ngữ Anh - Nga. Đó là: 1/ Dịch tương đương đối với những thành ngữ có cùng ý nghĩa và hình ảnh (*холодный как лёд* - *lạnh như băng*); 2/ Dịch loại suy đối với những thành ngữ tương đương về nghĩa nhưng hoàn toàn khác biệt về hình ảnh (*капля в море* - *một giọt trong biển*) - *muối bỏ biển*; 3/ Dịch miêu tả bằng cách chuyển tải thành ngữ tiếng Anh bằng những từ hoặc cụm từ tự do tương ứng trong tiếng Nga; 4/ Dịch nghịch nghĩa, tức là chuyển bằng một thành ngữ có ý nghĩa ngược lại với ý nghĩa của thành ngữ trong văn bản nguồn hoặc ngược lại (*дùng có mà đếm gà trước khi nở* = *целюм по оцени считаюм* (người ta đếm gà vào mùa

thu) *đếm của trong hang/ lỗ*; 5/ Dịch sao phỏng, vay mượn, dùng khi tác giả muốn giữ nguyên hình ảnh của văn bản nguồn; 6/ Dịch tổng hợp, trong trường hợp những thành ngữ tiếng Nga không chuyển tải được nghĩa của thành ngữ tiếng Anh một cách trọn vẹn, hoặc trong trường hợp chúng mang những sắc thái nghĩa khác nhau về thời gian, không gian (*exамь в Тулу со своим самоваром* - đi đến Tula với chiếc ấm samova của mình).

3. Các bước dịch thành ngữ

Qua nghiên cứu chúng tôi thấy rằng cần phải hiểu những đặc thù văn hoá dân tộc và tri thức nền của người bản ngữ, trên cơ sở đó đưa ra một số phương thức chuyển dịch thành ngữ Nga - Việt, Việt - Nga. Cho nên vấn đề giải mã cấu trúc ngữ nghĩa của thành ngữ có ý nghĩa quan trọng và nhờ có sự giải mã này mà người dịch nắm được nghĩa ẩn của thành ngữ, cụ thể là nghĩa ẩn đó nằm trong yếu tố nào của thành ngữ và ẩn chứa ra sao trong tổ chức ngữ pháp. Muốn giải mã được người dịch phải có kiến thức về văn hoá nguồn và văn hoá dịch và phải trung thành với văn bản nguồn, nghĩa là chỉ cần tái hiện được cảnh huống giao tiếp đúng như văn bản nguồn và gây được tác động đến người tiếp nhận thông báo. Một thao tác dịch gồm hai công đoạn: chuẩn bị và dịch. Trước hết người dịch phải giải mã nghĩa khởi đầu, tìm nghĩa liên hội, khám phá nghĩa hiện tại rồi mới lựa chọn phương án dịch thông qua một số thủ pháp như thêm, lược, cải biên, uyển ngữ.

Chúng tôi đưa ra cách dịch một vài thành ngữ tiếng Việt sang tiếng Nga có thể hiểu như diện mạo thành ngữ được giải mã trong mối liên tưởng tri thức nền của người bản ngữ tiếng Việt đối chiếu với tiếng Nga:

Gà tức nhau tiếng gáy – một con gà trống tức tiếng gáy con gà trống khác (nghĩa sở biểu) – sự oai vệ, hơn người (nghĩa ẩn liên quan đến tri thức nền) – ganh đua, ghen ghét sự thành đạt của người khác (nghĩa hiện tại) – Лавры спать не дают (cành nguyệt quế làm ai mất ăn mất ngủ).

Sống trên đời ăn miếng dồi chó – dồi chó món ăn khoái khẩu của người Việt (nghĩa sở biểu) – hưởng lạc thú (nghĩa ẩn) – tận hưởng thú vui trên đời (nghĩa hiện tại) – Срывать цветы удовольствия (ngắt bông hoa lạc thú).

Ngồi chiếu trên – chiếu trải hàng trên ở đình làng (nghĩa sở biểu) – được xếp vào hàng tiên chi trong làng, xã (nghĩa ẩn) – được trọng vọng, có địa vị cao trong xã hội (nghĩa hiện tại) – Сидеть на месте под солнцем (ngồi chỗ dưới mặt trời).

Ăn một mâm nằm một chiếu – mâm, chiếu là vật dụng thiết yếu của người Việt (nghĩa sở hữu) – cùng sống và làm việc thời gian dài (nghĩa ăn) – gắn bó, thân thiết, rất hiểu nhau (nghĩa hiện tại) – Пуд соли съестъ с кем (ăn với nhau một pút muối)...

Để có được hiểu biết nghĩa hiện tại của thành ngữ tiếng Việt, người Nga cần nắm được tri thức nền nằm trong tiềm thức người bản ngữ về một thành ngữ nào đó. Những nét đặc thù riêng biệt trong cuộc sống, ứng xử của mỗi dân tộc đã để lại dấu ấn trong thành ngữ tiếng Việt. Thành ngữ tương đương trong tiếng Nga và tiếng Việt, hai ngôn ngữ khác loại hình chiếm tỉ lệ không nhiều. Trong trường hợp này không tìm được thành ngữ tương đương cho nên cần tái hiện hoặc miêu tả thành ngữ ở văn bản nguồn để chuyển dịch nghĩa hiện tại của thành ngữ. Ví dụ: *trai tứ chiếng, gái giang hồ* là thành ngữ với nghĩa “trai gái dạn dày với cuộc sống nay đây mai đó, đã trải qua nhiều cuộc tình trước khi họ gặp nhau”. Song nghĩa khởi đầu của thành ngữ này là hoàn toàn khác. Ở thế kỷ 19 người dân thường dùng câu nói này trong giao tiếp thương trường không ngụ ý miệt thị như nghĩa hiện tại. Từ *trấn* đọc lệch thành *chiếng*, *trai tứ trấn* là những người đàn ông ở bốn trấn (tỉnh) xung quanh kinh đô Thăng Long: Đông, Đoài, Kinh Bắc, Sơn Nam; còn *gái giang hồ* là những phụ nữ buôn bán trên sông nước. Nghĩa khởi đầu của *giang hồ* bị biến đổi, ngày nay được dùng với nghĩa xấu, miệt thị: *lượt giang hồ, dân giang hồ*.

Tương tự, thành ngữ *mẹ tròn con vuông* rõ ràng là khó hiểu đối với người Nga, nghĩa hiện tại của thành ngữ này là “sinh đẻ an toàn, mẹ và con đều khỏe” được hình thành từ sự liên tưởng trong tư duy về thuyết âm-dương của người Việt từ bao đời nay. Từ xa xưa, người Việt cho rằng trời tròn (dương), đất vuông (âm) biểu thị sự hài hòa, vẹn toàn. Nếu phương án dịch miêu tả, khi đến thăm sản phụ hoặc giao tiếp với người thân sản phụ, dùng thành ngữ tiếng Nga *благополучно разрешиться от бремени* chưa thể hiện hết nghĩa hiện tại của thành ngữ nên phải có chú giải về xuất xứ của nó. Bởi vậy tri thức nền sẽ mách bảo cho người dịch tìm được phương án dịch thích hợp nhất, đúng với cảnh huống giao tiếp.

Khi dịch thành ngữ cũng cần chú ý những trường hợp hình ảnh biểu trưng giống nhau nhưng nội dung nghĩa khác nhau. Ví dụ: *lười không xương* (lật lọng, không trung thực) = вероломный ≠ язык без костей (nói

như khướu, mồm mép tép nhảy; *đòn xóc hai đầu* (nham hiểm = коварный) ≠ палка о двух концах (con dao hai lưỡi).

Chúng ta cũng cần lưu ý đến những thành ngữ khuyết trong hệ thống thành ngữ của một ngôn ngữ khác có ý nghĩa đặc ngữ mang nét đặc trưng riêng của từng dân tộc. Trường hợp này là những đơn vị thành ngữ có xuất xứ mang tính lịch sử, hoặc gắn liền với những chuyện thần thoại, cổ tích: *nợ như chúa Chôm, rét nàng Bân, nói dối như Cuội, con Rồng cháu Tiên...* hoặc từ cách nhìn nhận đối với những tài liệu của thực tế cuộc sống, tập quán, phong tục, tâm lý của người bản ngữ: *rồng đến nhà tôm, thương gia hạ điền, như mất sổ gạo, thời ba lô dếp lóp, đội quân tóc dài, về hưu một cục.*

4. Kết luận

Như vậy, dịch một thành ngữ này bằng một thành ngữ tương đương khác, trong đa số trường hợp là lý tưởng. Nhưng do những đặc điểm văn hoá, kinh tế, chính trị... khác nhau không thể có mọi khái niệm tương đương trong mọi ngôn ngữ cho nên người dịch phải có nhiệm vụ chuyển tải nội dung của thành ngữ gốc sao cho người đọc chấp nhận được. Tính linh hoạt trong dịch thuật thể hiện qua sự mềm dẻo của người dịch qua quá trình xử và phân tích nghĩa và quá trình lựa chọn phương thức dịch trên cơ sở chức năng và người tiếp nhận thông tin có tính đến sự phù hợp về phong cách, chức năng, ngữ vực, văn hoá... và truyền thống kế thừa di sản thành ngữ trong ngôn ngữ đích nhưng đồng thời bổ sung làm giàu bằng những thành ngữ mới xâm nhập qua con đường vay mượn hoặc sao phỏng.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Văn Hành (1999), *Kể chuyện thành ngữ tục ngữ*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Xuân Hoà (1993), *Vai trò của tri thức nền trong việc nghiên cứu đối chiếu thành ngữ*, Văn hoá dân gian (số 4).
3. Nguyễn Xuân Hoà (1996), *Đối chiếu thành ngữ Nga - Việt trên bình diện giao tiếp*, Luận án PTSKHN, Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội.
4. Trần Ngọc Thêm (1991), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục Hà Nội.
5. Phùng Trọng Toàn (1981), *Về kết cấu thành ngữ gồm hai từ trong tiếng Việt*, Thông tin khoa học Đại học tổng hợp Hà Nội, (số 3).
6. Nguyễn Đức Tồn (1993), *Đặc trưng dân tộc của tư duy ngôn ngữ qua hiện tượng từ đồng nghĩa (trên cứ liệu tên gọi bộ phận cơ thể người trong tiếng Việt và tiếng Nga)*, Ngoại ngữ (số 3)
7. Vũ Ngọc Vinh (1995), *Vấn đề không tương đương trong dịch và ngôn ngữ đất nước học*, Tuyển tập các bài viết đề tài dịch, Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.

ABSTRACT

A SUGGESTED PROCEDURE FOR TRANSLATING RUSSIAN – VIETNAMESE AND VIETNAMESE RUSSIAN IDIOMS

Duong Quoc Cuong, Ph. D.
Department of Academic Affairs
College of Foreign Languages
The University of Danang

Idiom translation is always a challenging task as it requires the translator possesses not only the culture of the source language but also that of the target language. The paper under – scores the importance of the translation theories and suggests a procedure of translating Russian – Vietnamese and Vietnamese – Russian idioms.